

Số: 73 /KH-SYT

Bắc Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2014

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu và những tháng cuối năm 2014

Thực hiện Kế hoạch số 744/KH-BYT ngày 14/7/2014 của Bộ Y tế về thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) các sản phẩm thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm 6 tháng cuối năm 2014; Công văn số 1027/BCĐLN-ATTP ngày 05/8/2014 của Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu và những tháng cuối năm 2014; Công văn số 1746/ATTP-NĐ ngày 23/7/2014 của Cục ATTP về việc bảo đảm ATTP mùa bão, lũ. Sở Y tế Bắc Giang xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường công tác truyền thông kiến thức, pháp luật về ATTP nhằm nâng cao nhận thức, thực hành đúng về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm; thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; chủ động triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP trong mùa bão, lũ nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm (*sau đây được gọi chung là sự cố về ATTP*).

2. Yêu cầu

- Huy động nhiều nguồn lực tham gia vào công tác truyền thông và phòng ngừa các sự cố về ATTP.

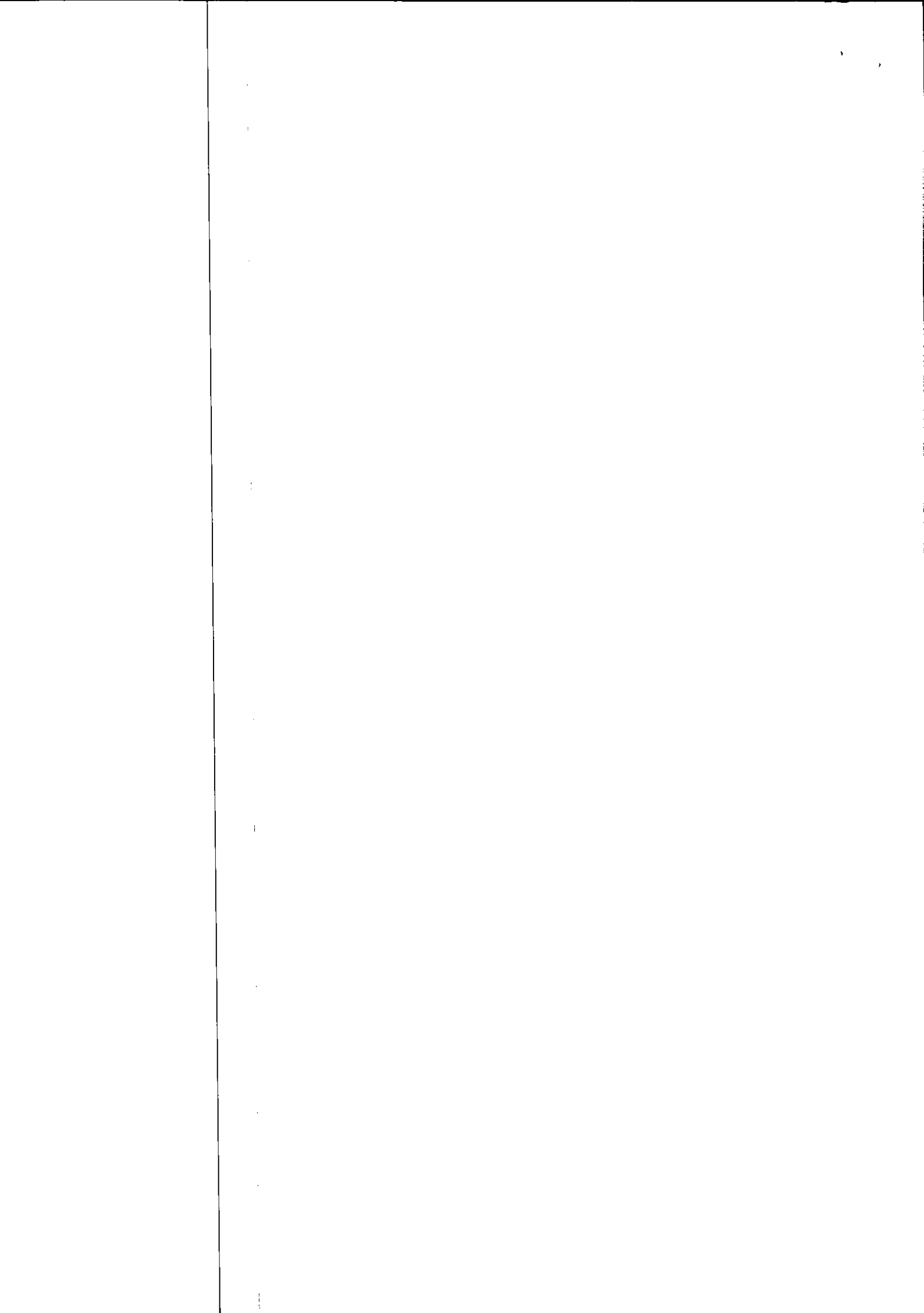
- Xây dựng phương án xử trí sự cố về ATTP lồng ghép với các hoạt động phòng, chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 của địa phương, đơn vị.

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP có trọng tâm, trọng điểm, tránh sự chồng chéo trong tổ chức, thực hiện; tăng cường sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát một số hàng hóa thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu, thực phẩm chức năng và phụ gia thực phẩm, từ đó đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về ATTP.

II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI

1. Công tác thông tin, truyền thông

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông, các đoàn thể nhân dân triển khai tuyên truyền thường xuyên và tăng cường trong dịp Tết Trung thu năm 2014, khi có mưa bão và lũ lụt xảy ra trên địa bàn về những kiến thức, pháp luật bảo đảm ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, chủ động phòng ngừa các sự cố về ATTP; thực hiện



việc thông báo công khai trên thông tin đại chúng theo đúng quy định để khuyến cáo kịp thời cho người tiêu dùng thực phẩm biết về những cơ sở thực phẩm không đạt tiêu chuẩn, các loại thực phẩm bị ô nhiễm và có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khoẻ con người.

- Nội dung tuyên truyền cần tập trung:

+ Luật an toàn thực phẩm, Luật quảng cáo thực phẩm, Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn, thực hiện; quy định về ghi nhãn hàng hoá thực phẩm; quy định về sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chức năng và phụ gia thực phẩm;

+ Quy định điều kiện ATTP: Vệ sinh cơ sở và dụng cụ, trang thiết bị; quy định về khám sức khoẻ, kiến thức và thực hành vệ sinh cá nhân đối với chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP: Lựa chọn, bảo quản, chế biến và sử dụng thực phẩm an toàn; thực hành “Mười nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn”, “Năm chìa khoá để có thực phẩm an toàn hơn”, “thực hiện ăn chín, uống chín”; chủ động phòng ngừa, khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Đối với công tác bảo đảm ATTP khi có thiên tai, lụt bão; ngoài triển khai tuyên truyền những nội dung trên cần tăng cường tuyên truyền nội dung sau:

+ *Trước khi có bão, lũ lụt*: Tuyên truyền, hướng dẫn người tiêu dùng, nhất là nhân dân ở vùng có nguy cơ bị lũ lụt sau mưa, bão cần chủ động dự trữ các loại lương thực, thực phẩm chế biến sẵn, nước uống đóng chai, các loại vitamin, các hóa chất sát khuẩn đối với nguồn nước ăn uống, sinh hoạt.

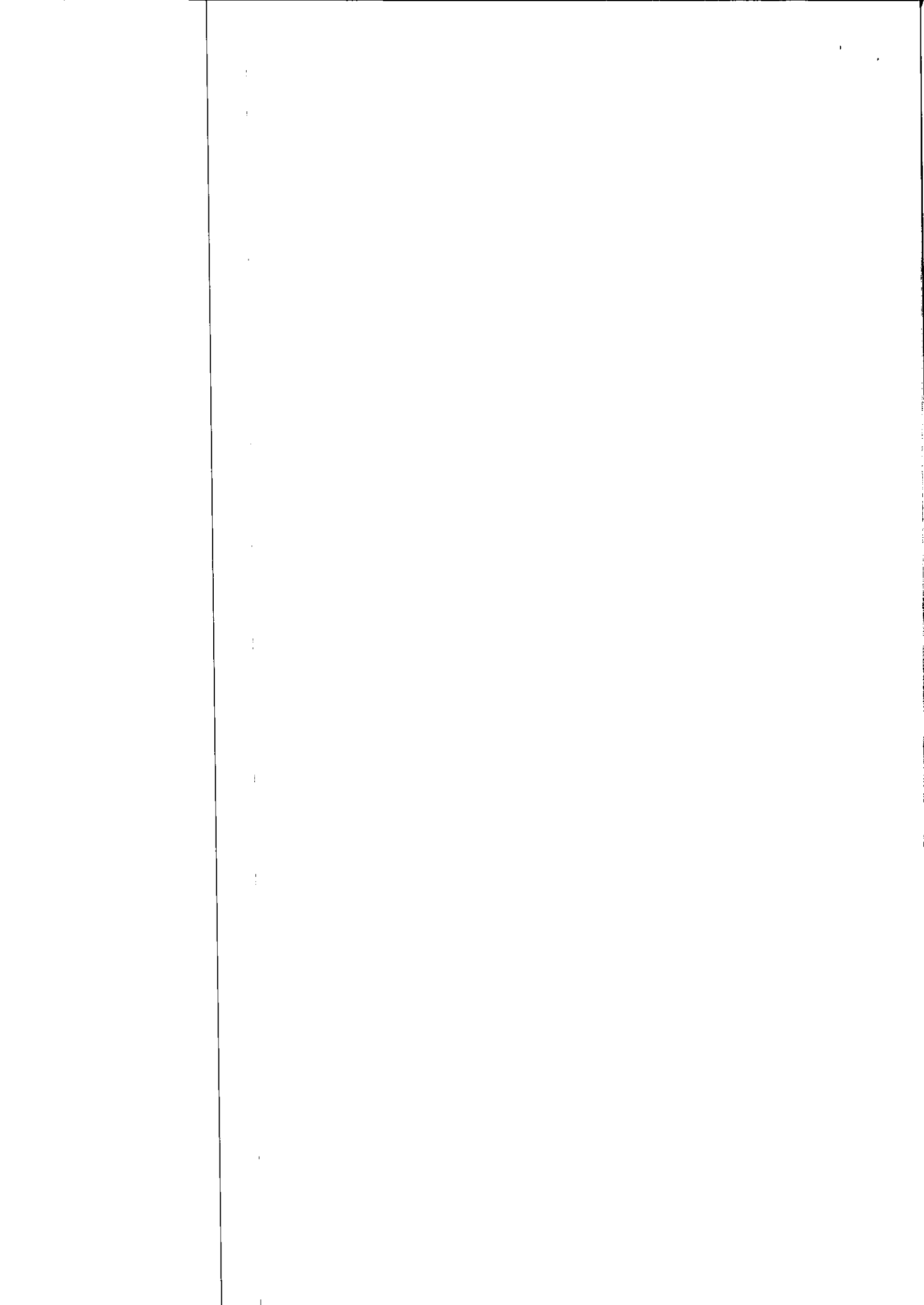
+ *Trong khi xảy ra mưa bão, lũ lụt*: Tuyên truyền, quán triệt đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phổ biến và vận động nhân dân tuyệt đối không sử dụng gia súc, gia cầm, thủy sản chết bệnh, chết không rõ nguyên nhân để chế biến thực phẩm; hướng dẫn nhân dân chủ động bổ sung vitamin vào khẩu phần ăn hàng ngày, sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt bảo đảm an toàn, hợp vệ sinh.

+ *Sau khi kết thúc mưa bão, lũ lụt*: Hướng dẫn nhân dân làm vệ sinh môi trường, tu sửa và vệ sinh giếng nước, công trình phụ trợ, công trình công cộng... bị ô nhiễm; chủ động bổ sung vitamin và rau xanh vào khẩu phần ăn nhằm tăng cường sức đề kháng cho cơ thể.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

2.1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

- *Đối với các cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý*: Các đơn vị chức năng trong ngành chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; tổ chức, cá nhân phát hành quảng cáo (*Chú trọng việc tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về ATTP đối với thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 744/KH-BYT ngày 14/7/2014 của Bộ Y tế*).



- *Đối với các cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm thuộc ngành Công thương, NN&PTNT quản lý:* Các đơn vị chức năng trong ngành phối hợp với cơ quan thuộc ngành Công thương, NN&PTNT tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với các mặt hàng thực phẩm được tiêu dùng thường xuyên và sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu, các tiệc cỗ như: Bia, rượu, kem, nước giải khát, sữa chế biến; thực phẩm có nguồn gốc từ bột và tinh bột (*bánh kẹo, bún, bánh phở, mì gạo...*); thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản và các sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả.

2.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

- Việc chấp hành thủ tục hành chính: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, giấy tiếp nhận công bố hợp quy/chứng nhận phù hợp quy định ATTP, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận sức khỏe và xác nhận kiến thức về ATTP của chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc chấp hành ghi nhãn hàng hóa; thực hiện quy định về ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu; điều kiện ATTP về cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, lưu mẫu thức ăn, thực hành vệ sinh cá nhân của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; nguồn gốc của nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, kết quả kiểm nghiệm định kỳ đối với nguồn nước, sản phẩm thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định.

Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm: Ngoài kiểm tra những nội dung trên, cần tiến hành kiểm tra đối với người phát hành quảng cáo (nếu có) theo quy định tại Điều 14 Luật quảng cáo năm 2012 về nghĩa vụ của người phát hành quảng cáo và Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BYT ngày 13/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Bộ Y tế về sản xuất, kinh doanh, sử dụng phụ gia thực phẩm như công bố hợp quy/ công bố phù hợp quy định ATTP, danh mục chất phụ gia thực phẩm, giới hạn cho phép, ghi nhãn hàng hóa ...

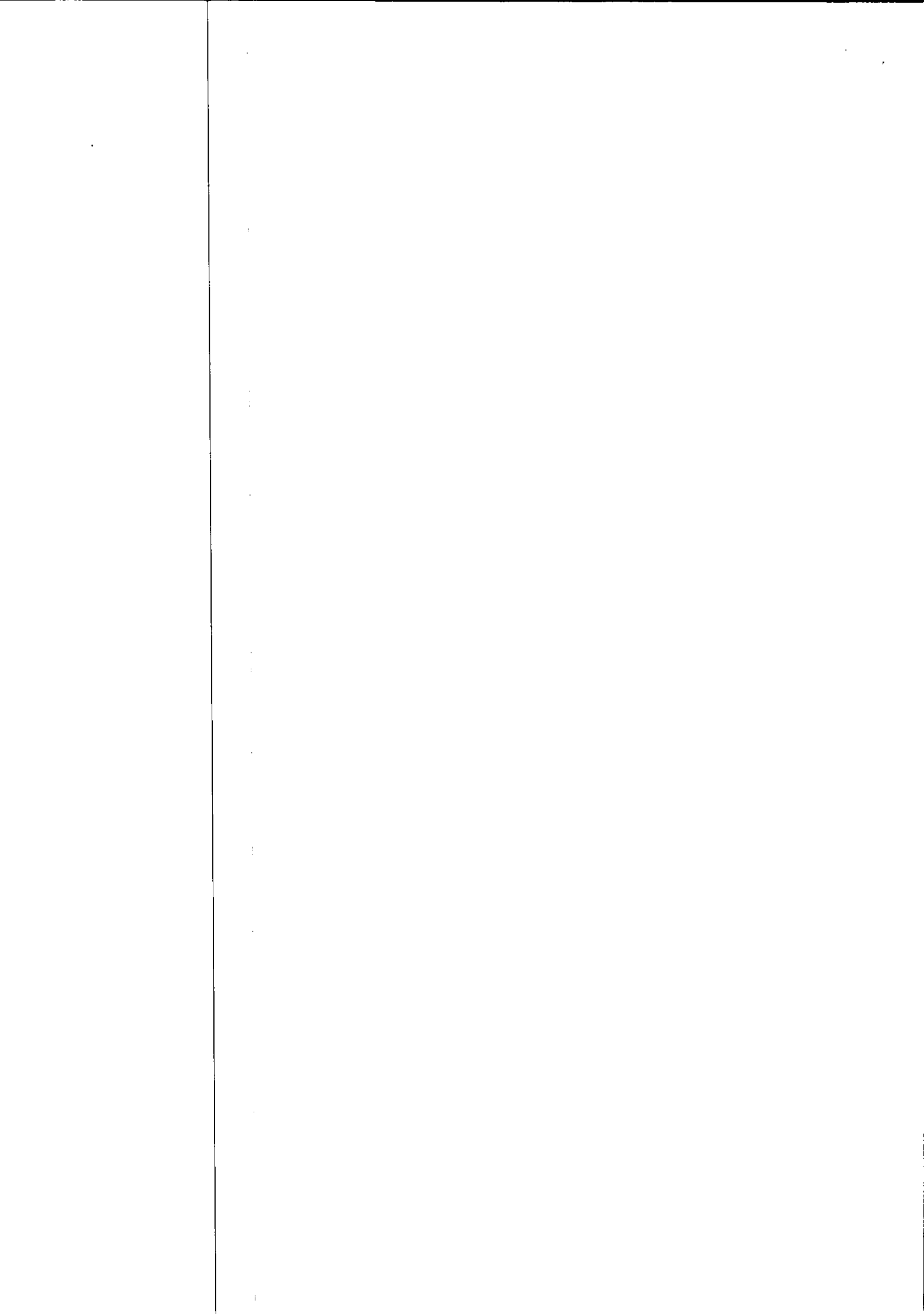
Trong và sau thời gian có thiên tai, lụt bão xảy ra trên địa bàn: Ngoài kiểm tra những nội dung trên, phải tổ chức kiểm soát chặt chẽ các hành vi lợi dụng tình trạng khan hiếm thực phẩm để đưa ra thị trường tiêu thụ những loại thực phẩm không bảo đảm an toàn, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng.

2.3. Phương pháp tiến hành

Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra về ATTP và tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên đối với cơ sở thực phẩm; tăng cường thanh tra, kiểm tra về ATTP trong dịp Tết Trung thu và tiến hành kiểm tra theo chuyên đề đối với thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra, thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc thanh tra, bao gồm:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về bảo đảm ATTP; phát hành quảng cáo thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thu thập tài liệu liên quan;



- Kiểm tra thực tế tại cơ sở thực phẩm; các tài liệu, an phẩm quang cáo thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm;

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP;

- Lập biên bản thanh tra, kiểm tra; biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan đến ATTP;

- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

2.4. Các văn bản chính được áp dụng trong quá trình thanh tra, kiểm tra

- Luật An toàn thực phẩm; Luật Thanh tra năm 2010; Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn, thực hiện;

- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;

- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao du lịch;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản khác có liên quan.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa;

- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc Bộ Y tế quản lý.

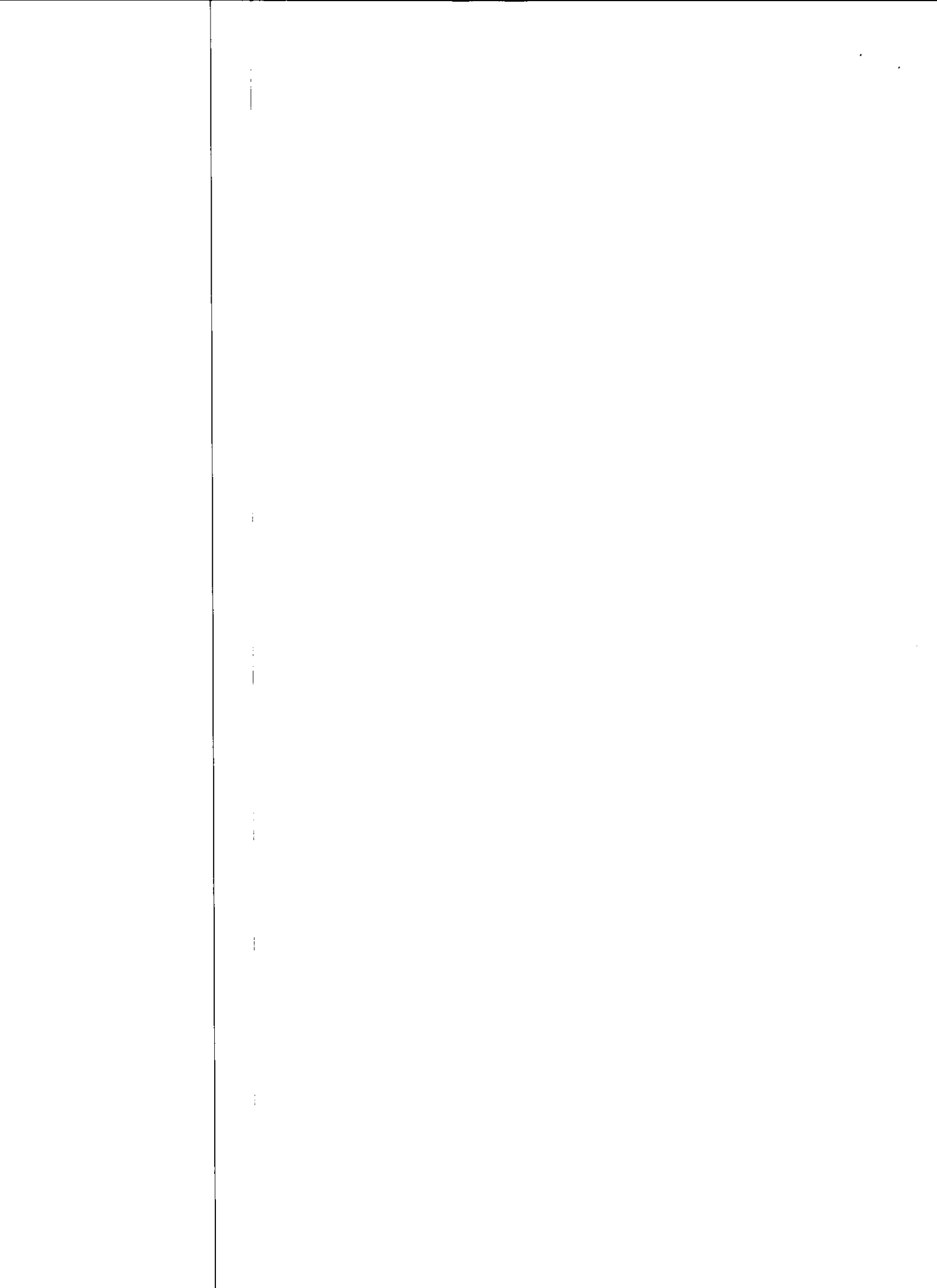
- Thông tư số 19/2012/QĐ-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định ATTP;

- Thông tư số 26/2012/QĐ-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 08/2004/TT-BYT ngày 23/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý các sản phẩm thực phẩm chức năng;

- Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về an toàn thực phẩm;



3. Công tác phòng ngừa, khắc phục sự cố về ATTP

- Duy trì các hoạt động giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm; lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm mối nguy ô nhiễm và đề xuất các khuyến cáo kịp thời, chính xác cho người tiêu dùng thực phẩm.

- Chủ động triển khai các phương án bảo đảm ATTP nếu có thiên tai, lụt bão xảy ra; bố trí đủ phương tiện, vật tư, hóa chất, nhân lực và sẵn sàng triển khai xử lý, khắc phục nhanh chóng, hiệu quả khi có các sự cố về ATTP; tổ chức cấp cứu, điều trị người bệnh kịp thời và tiến hành điều tra, báo cáo theo quy định.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Báo cáo kết quả triển khai công tác ATTP trong dịp Tết Trung thu

- *Mẫu báo cáo:* Đề cương báo cáo tại phụ lục 1

- *Thời gian và đơn vị tổng hợp, báo cáo:*

+ Trung tâm Y tế: Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, thành phố gửi về Chi cục ATVSTP trước ngày 15/9/2014.

- Chi cục ATVSTP: Tổng hợp, báo cáo Sở Y tế, Cục ATTP trước ngày 20/9/2014.

4.2. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề

- *Mẫu báo cáo:*

+ Đối với thực phẩm chức năng: Đề cương báo cáo tại phụ lục 2

+ Đối với phụ gia thực phẩm: Đề cương báo cáo tại phụ lục 3

- *Thời gian và đơn vị tổng hợp, báo cáo:*

+ Trung tâm Y tế: Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, thành phố gửi về Chi cục ATVSTP trước ngày 05/12/2014.

- Chi cục ATVSTP: Tổng hợp, báo cáo Sở Y tế, Cục ATTP trước ngày 15/12/2014.

4.3. Báo cáo kết quả kiểm tra về ATTP thường xuyên trong những tháng cuối năm 2014: TTYT các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo hàng tháng; 6 tháng cuối năm và cả năm 2014 theo mẫu biểu hướng dẫn của Chi cục ATVSTP.

5. Kinh phí

- Sử dụng nguồn kinh phí CTMT quốc gia VSATTP năm 2014.

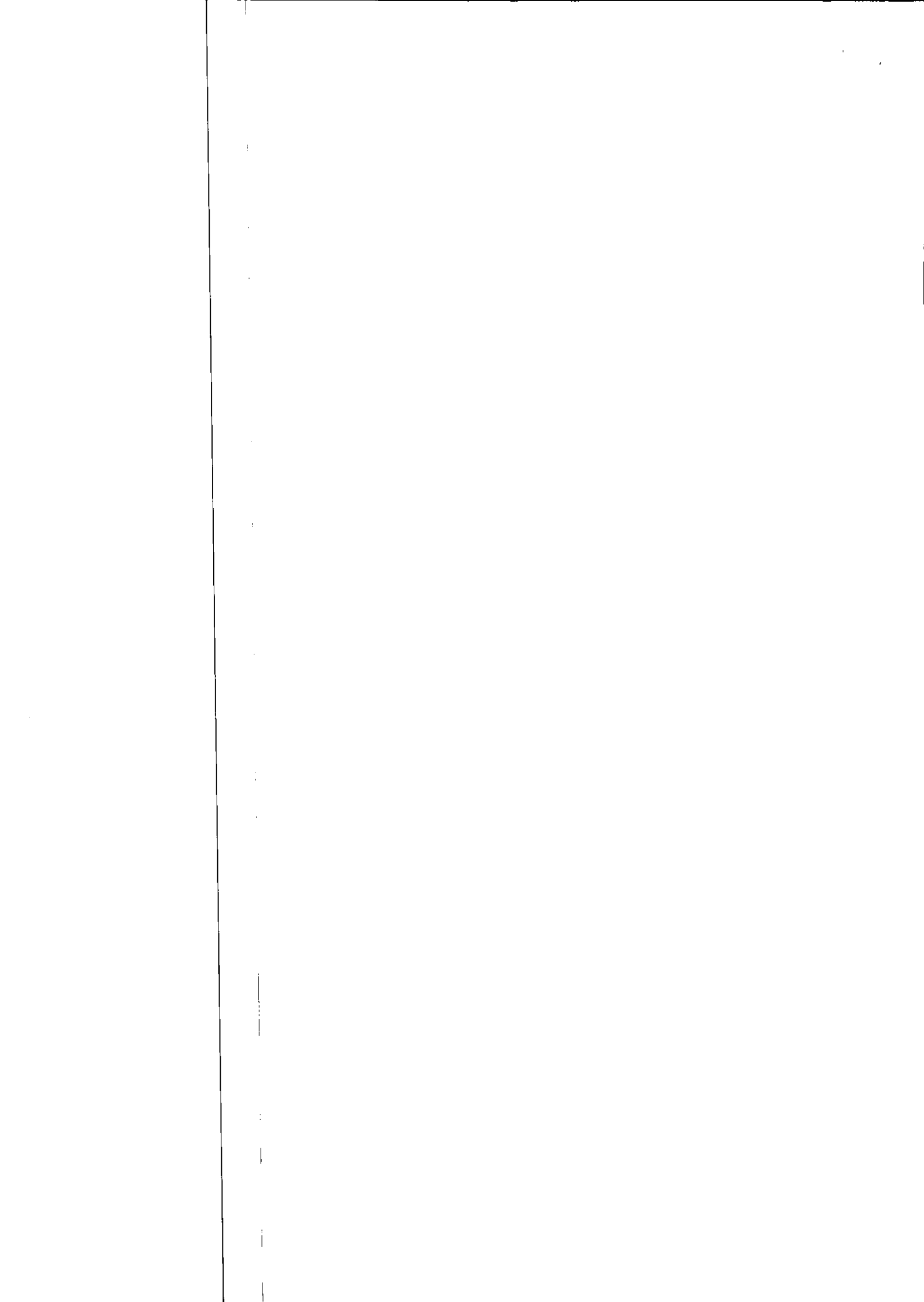
- Đề nghị chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí để triển khai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở Y tế, phòng quản lý hành nghề y dược tư nhân

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm chức năng lồng ghép với cuộc thanh tra chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng theo kế hoạch thanh tra y tế đã được Giám đốc Sở Y tế Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1387/QĐ-SYT ngày 12/12/2013.

- Báo cáo, kết luận thanh tra (*có những nội dung theo yêu cầu của đề cương báo cáo tại phụ lục 2*) gửi cho Chi cục ATVSTP trước ngày 05/12/2014 để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của ngành Y tế theo quy định.



2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về ATTP để tiến hành thanh tra đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền theo kế hoạch đã được Giám đốc Sở Y tế Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1387/QĐ-SYT ngày 12/12/2013.

- Phối hợp với TTYT các huyện, thành phố triển khai công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm, xử trí kịp thời khi có sự cố về ATTP xảy ra trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả, báo cáo Sở Y tế Bắc Giang, Cục ATTP theo quy định.

3. Trung tâm truyền thông và Giáo dục sức khỏe

Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh triển khai tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP; tổ chức lấy tin, bài, hình ảnh triển khai công tác bảo đảm ATTP của các đơn vị trong ngành y tế và đưa tin kịp thời.

4. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh

- Phối hợp với Chi cục ATVSTP trong việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về ATTP; lấy mẫu giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm và triển khai các biện pháp khắc phục khi có sự cố về ATTP xảy ra.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xét nghiệm thực phẩm cho TTYT các huyện, thành phố. Tổ chức kiểm nghiệm mẫu thực phẩm theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.

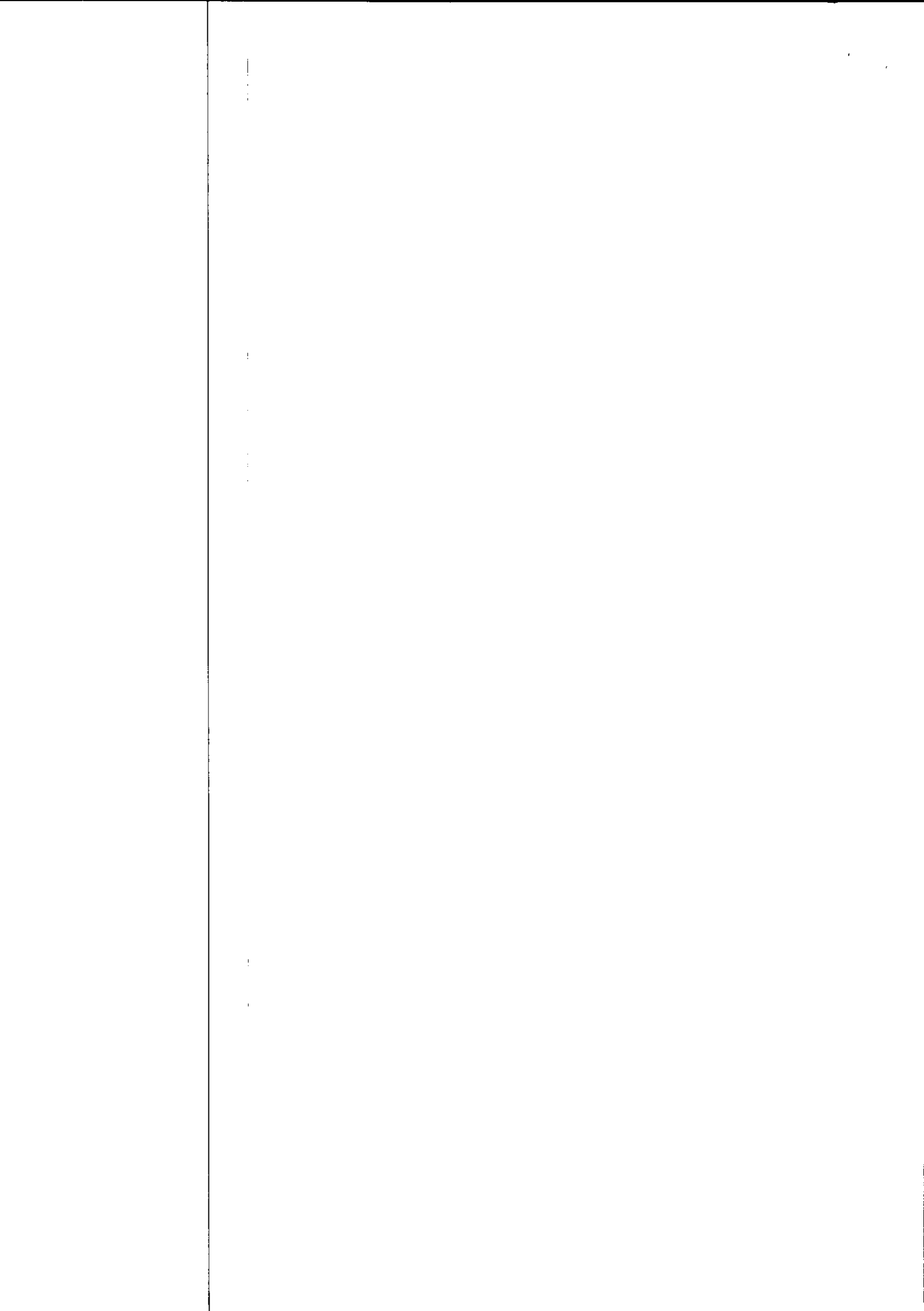
5. Phòng y tế các huyện, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với TTYT, các đơn vị liên quan tham mưu với UBND/ BCĐLN về ATTP huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các xã, phường, các đơn vị chức năng tổ chức quản lý đối với sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương; triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu và những tháng cuối năm 2014 theo chỉ đạo của BCĐLN về ATTP tỉnh, Kế hoạch số 744/KH-BYT ngày 14/7/2014 của Bộ Y tế; Công văn số 1746/ATTP-NĐ ngày 23/7/2014 của Cục ATTP về việc bảo đảm ATTP mùa bão, lũ; triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP mùa bão lũ cùng với kế hoạch phòng, chống thiên tai, lụt bão của địa phương.

- Tham mưu với UBND huyện, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP để tiến hành kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý. Tập trung kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Trung thu, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; tổ chức, cá nhân phát hành quảng cáo; các nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc kinh doanh dược phẩm có kinh doanh thực phẩm chức năng; các cơ sở kinh doanh phụ gia thực phẩm nhỏ lẻ tại hộ gia đình và trong các chợ trên địa bàn.

6. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu với UBND/ BCĐLN về ATTP của huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chức năng của địa phương tổ chức quản lý sản phẩm thực phẩm và cơ sở thực phẩm, xác nhận



kiến thức về ATTP theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT; triển khai công tác bảo đảm ATTP dịp Tết Trung thu và những tháng cuối năm 2014. Hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ về tuyên truyền, kiểm tra ATTP, điều tra và giám sát NĐTP cho Trạm Y tế các xã, phường trên địa bàn.

- Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể của địa phương triển khai đợt tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP cho nhân dân trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra liên ngành về ATTP thường xuyên và trong dịp Tết Trung thu 2014.

- Tổ chức kiểm tra chuyên ngành đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, dịch vụ ăn uống. Xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra theo chuyên đề đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm theo phân cấp quản lý trong những tháng cuối năm 2014.

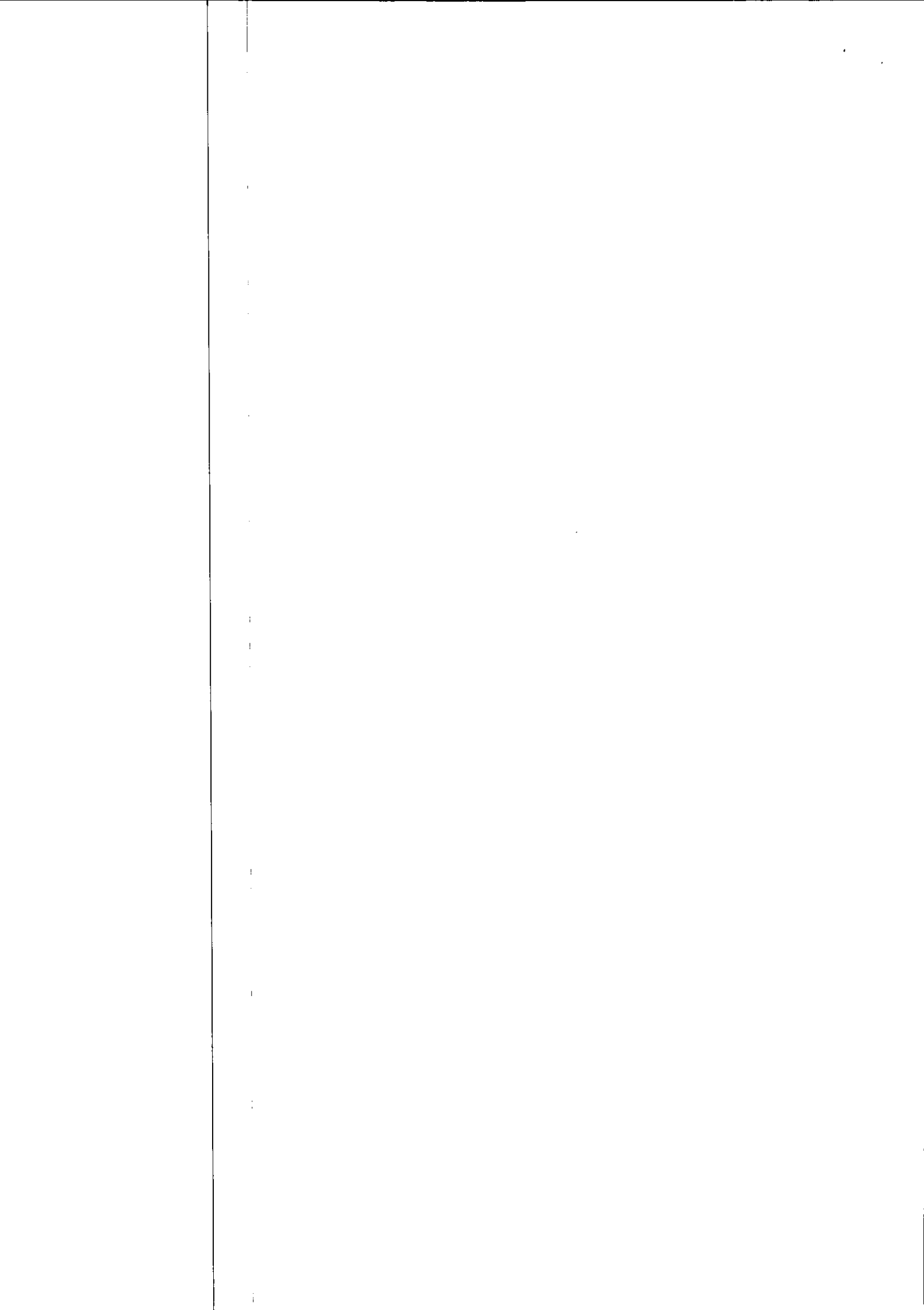
- Triển khai lấy, bảo quản, vận chuyển, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm theo đúng quy định về phân tuyến kỹ thuật; gửi mẫu về TTYT dự phòng tỉnh để kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Chủ động triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP cùng với kế hoạch phòng, chống thiên tai, lụt bão của đơn vị; có phương án và chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị chuyên môn, vật tư, hóa chất để tiến hành điều tra, xử trí kịp thời khi có sự cố về ATTP xảy ra trên địa bàn.

- Tiến hành rà soát, lập danh sách các cơ sở thực phẩm đã được TTYT huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ký thuộc trách nhiệm và thẩm quyền quản lý điều kiện ATTP của ngành NN&PTNT, ngành công thương; thông báo bằng văn bản (*kèm theo danh sách chi tiết các thông tin của cơ sở thực phẩm như: Tên cơ sở; địa chỉ; ngành nghề sản xuất, kinh doanh; số, ngày cấp; thời hạn có hiệu lực...*) gửi cho phòng Nông nghiệp, phòng Kinh tế hạ tầng của huyện, thành phố để tiếp nhận và tổ chức quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ đạo Trạm Y tế tham mưu cho UBND xã, phường tiến hành rà soát (*lưu ý cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ không thuộc diện cấp giấy chứng nhận theo quy định của Luật ATTP và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ; các Bộ: Y tế, NN&PTNT, Công thương*), thông báo bằng văn bản cho các đơn vị, hộ cá thể đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực/ hết hiệu lực, đồng thời gửi cho cơ quan quản lý ATTP của huyện, thành phố (*TTYT, phòng Nông nghiệp, phòng Kinh tế hạ tầng*) để quản lý điều kiện ATTP theo quy định.

- Hướng dẫn Trạm Y tế trong việc tham mưu với UBND xã, phường, thị trấn chỉ đạo, triển khai điều tra, thống kê, lập sổ theo dõi các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn theo phân công trách nhiệm quản lý của Luật ATTP, Nghị định 38/2012/NĐ-CP và phân cấp quản lý của các bộ, sở ngành chức năng (*bao gồm cơ sở nhỏ lẻ sản xuất, kinh doanh các nhóm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ: Y tế, Công thương, NN&PTNT*) và tổ chức quản lý điều kiện ATTP theo định của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai theo quy định.



7. Các đơn vị khác trong ngành

- Tổ chức đợt tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị. Giám đốc các bệnh viện chỉ đạo, triển khai công tác bảo đảm ATTP đối với khoa Dinh dưỡng - Tiết chế, cơ sở kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống trong bệnh viện.

- Bệnh viện đa khoa các tuyến chuẩn bị lực lượng, thuốc, trang thiết bị chuyên môn để sẵn sàng tổ chức thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời người bệnh khi có sự cố về ATTP xảy ra trên địa bàn.

Sở Y tế yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai kế hoạch này./

Nơi nhận:

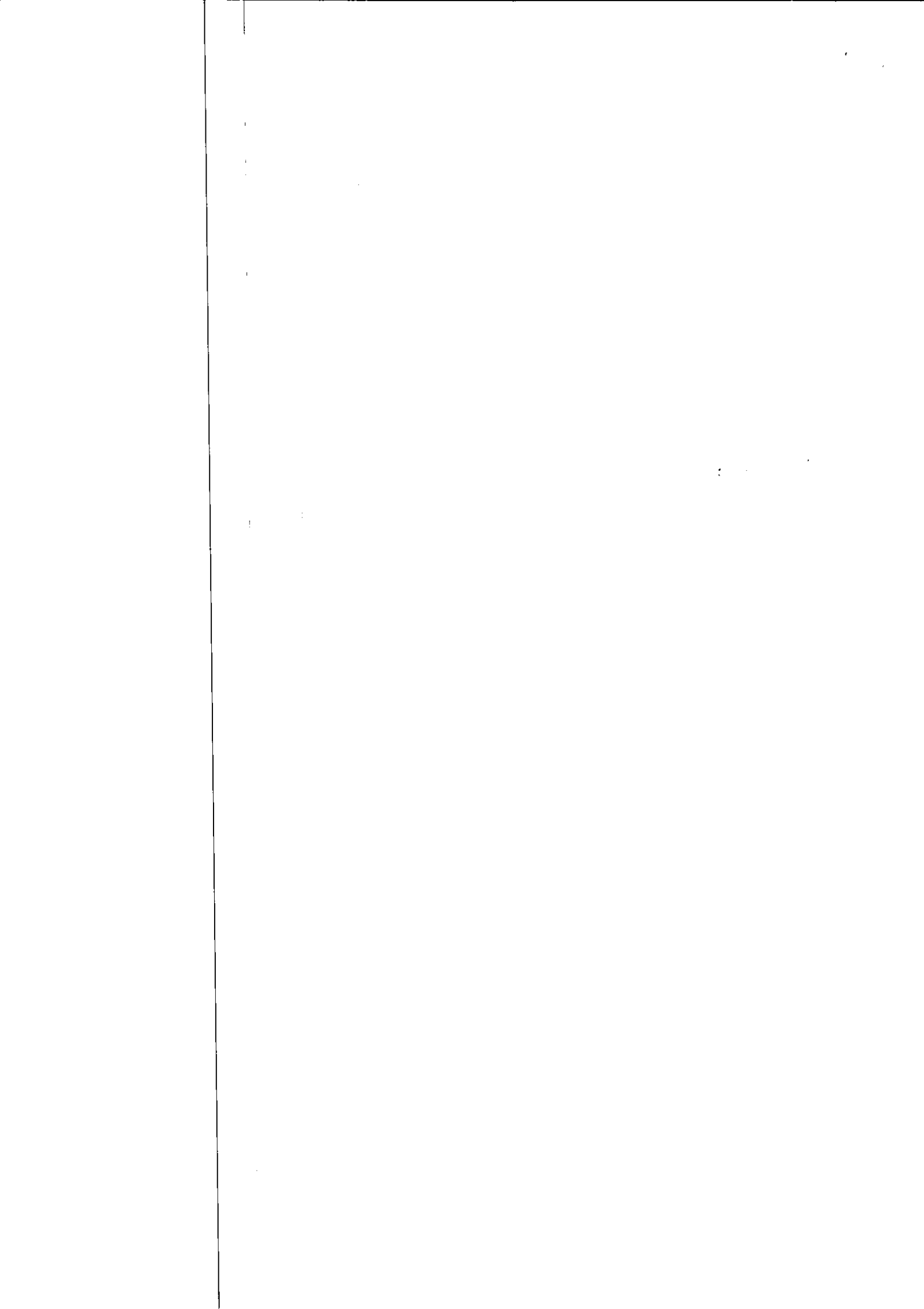
- Cục ATVSTP - Bộ y tế;

- TT UBND tỉnh Bắc Giang (báo cáo);
- Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang (phối hợp);
- Sở Công thương tỉnh Bắc Giang (phối hợp);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Bắc Giang (phối hợp);
- Các đơn vị trong ngành y tế;
- Phòng y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng QLHN YDTN, Thanh tra Sở Y tế;
- Website Sở Y tế.
- *(đi 17.*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Sinh



Đề cương báo cáo kết quả thực hiện trong dịp Tết Trung thu 2014:

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Trung thu năm 2014

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo: (nêu cụ thể)**2. Công tác tuyên truyền**

Nội dung	Tuyên xã	Tuyên huyện	Cộng
Tuyên truyền trên Đài truyền hình(số bài/số lượt)			
Tuyên truyền trên Đài truyền thanh(số bài/số lượt)			
Tuyên truyền trên loa, đài thôn, bản(số bài/số lượt)			
Tranh Poster, tờ rơi về ATTP đã sử dụng(số tờ)			
Số băng rôn về ATTP đã treo (số chiếc)			
Tập huấn, nói chuyện về ATTP (số lớp, buổi/số người)			

3. Công tác thanh tra, kiểm tra cơ sở thực phẩm**3.1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra**

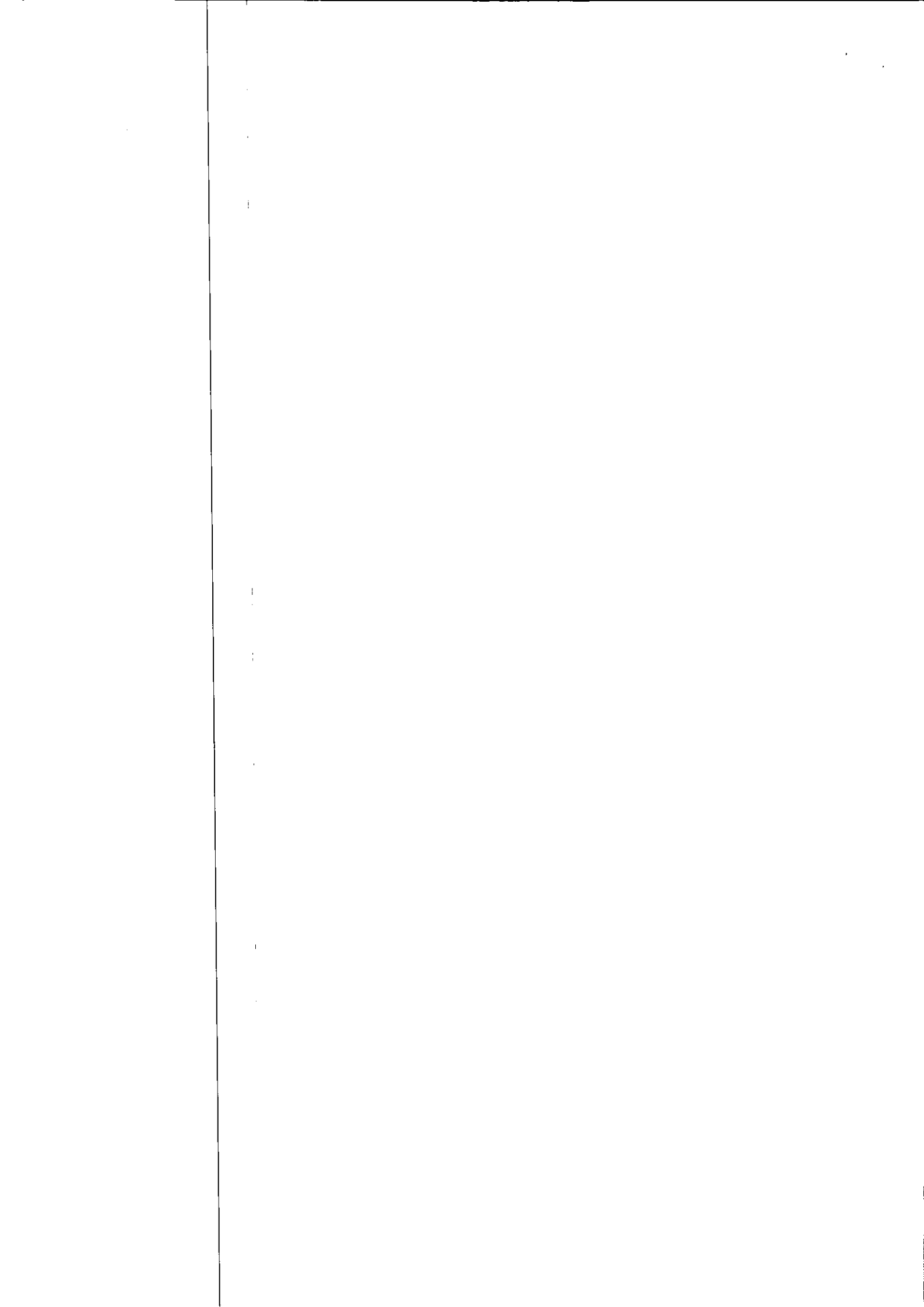
Nội dung	Tuyên xã		Tuyên huyện	Cộng
	Tổng số xã	Số đoàn		
Số Đoàn kiểm tra liên ngành				
Số Đoàn kiểm tra chuyên ngành				
Cộng				

3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

T T	Loại cơ sở thực phẩm	Tuyên xã			Tuyên huyện			Cộng		
		Tổng số	Số K.tra	Số đạt	Tổng số	Số K.tra	Số đạt	Tổng số	Số K.tra	Số đạt
1	Sản xuất, chế biến thực phẩm									
2	Kinh doanh thực phẩm									
3	Kinh doanh dịch vụ ăn uống									
4	Kinh doanh thức ăn đường phố									
Cộng (1 - 4)										

3.3. Các nội dung vi phạm chủ yếu

T T	Tổng hợp tình hình vi phạm	Tuyên xã		Tuyên huyện		Cộng	
		Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở						
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ						
3	Điều kiện về con người						
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm						
5	Ghi nhãn thực phẩm						
6	Quảng cáo thực phẩm						
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm						
8	Vi phạm khác (bao bì)						



3.4. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Tuyến xã		Tuyến huyện		Cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra (lượt)						
2	Số cơ sở đạt						
3	Số cơ sở có vi phạm						
4	Số cơ sở vi phạm bị xử lý						
	Trong đó:						
4.1	Hình thức phạt chính						
	Số cơ sở bị cảnh cáo						
	Số cơ sở bị phạt tiền						
	Tổng số tiền phạt (VNĐ)						
4.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả						
*	Số cơ sở bị đóng cửa						
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm						
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành						
	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm						
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy						
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn						
	Số sản phẩm được kiểm tra về nhãn						
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục						
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo						
	Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành						
*	Các xử lý khác						
4.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý						
4.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (nhắc nhở)						

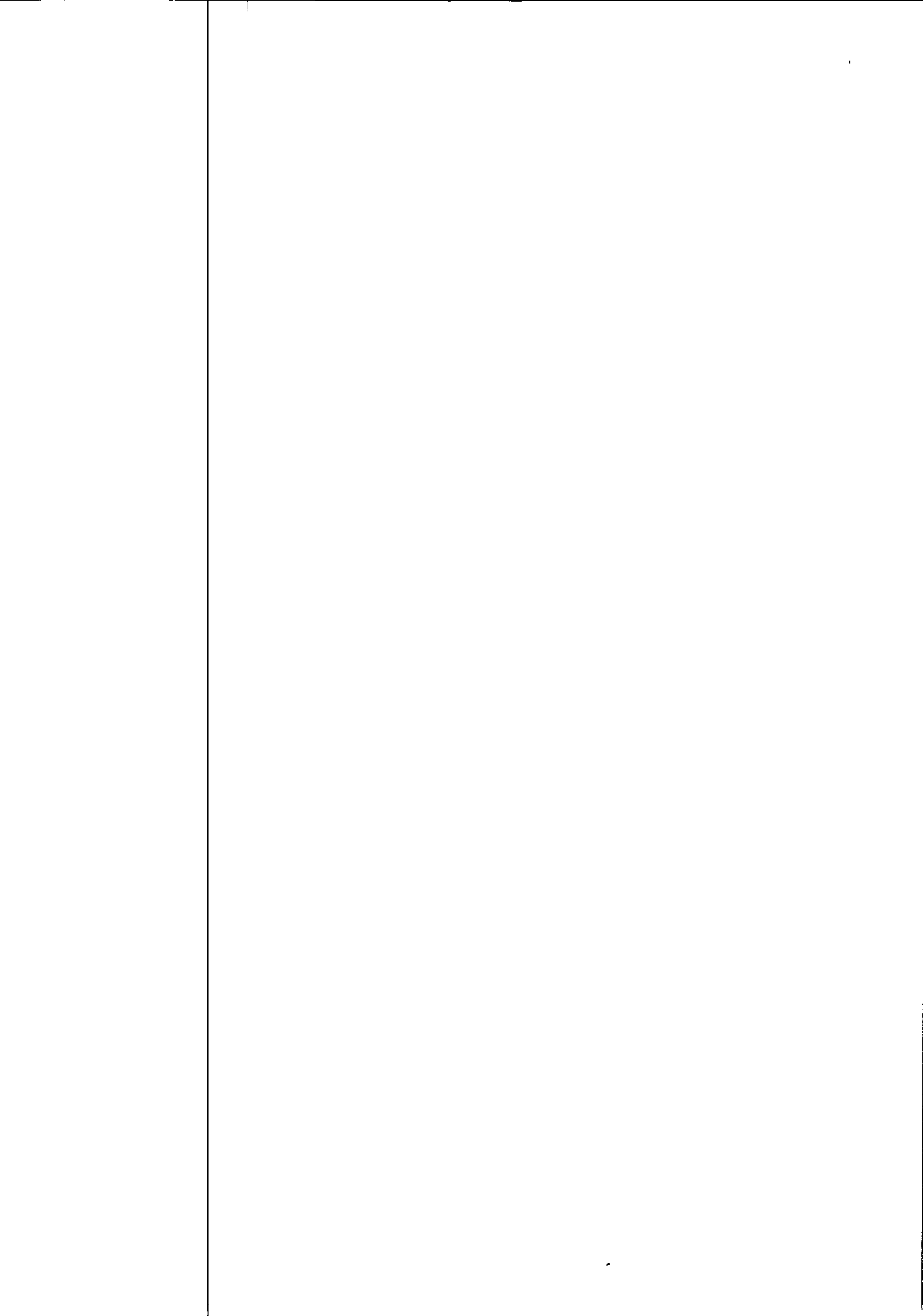
4. Kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm

Tên loại xét nghiệm		Tuyến xã		Tuyến huyện		Cộng	
		T.số mẫu	Số đạt	T.số mẫu	Số đạt	T.số mẫu	Số đạt
Xét nghiệm tại labo	Hoá lý						
	Vi sinh vật						
Cộng							
Xét nghiệm nhanh							
Hàn the							
Dấm vô cơ							
Methanol							
Độ ôi khét trong dầu, mỡ							
Nitrit							
.....							
Tổng cộng							

5. Nhận xét, đánh giá chung

Nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế từ mục 1 - 4.

6. Đề xuất, kiến nghị : (ghi cụ thể)



Đề cương báo cáo thanh tra, kiểm tra chuyên đề về thực phẩm chức năng (TPCN):**BÁO CÁO**

Kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm chức năng trên địa bàn

1. Khái quát công tác quản lý nhà nước về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm chức năng của địa phương (nêu cụ thể)

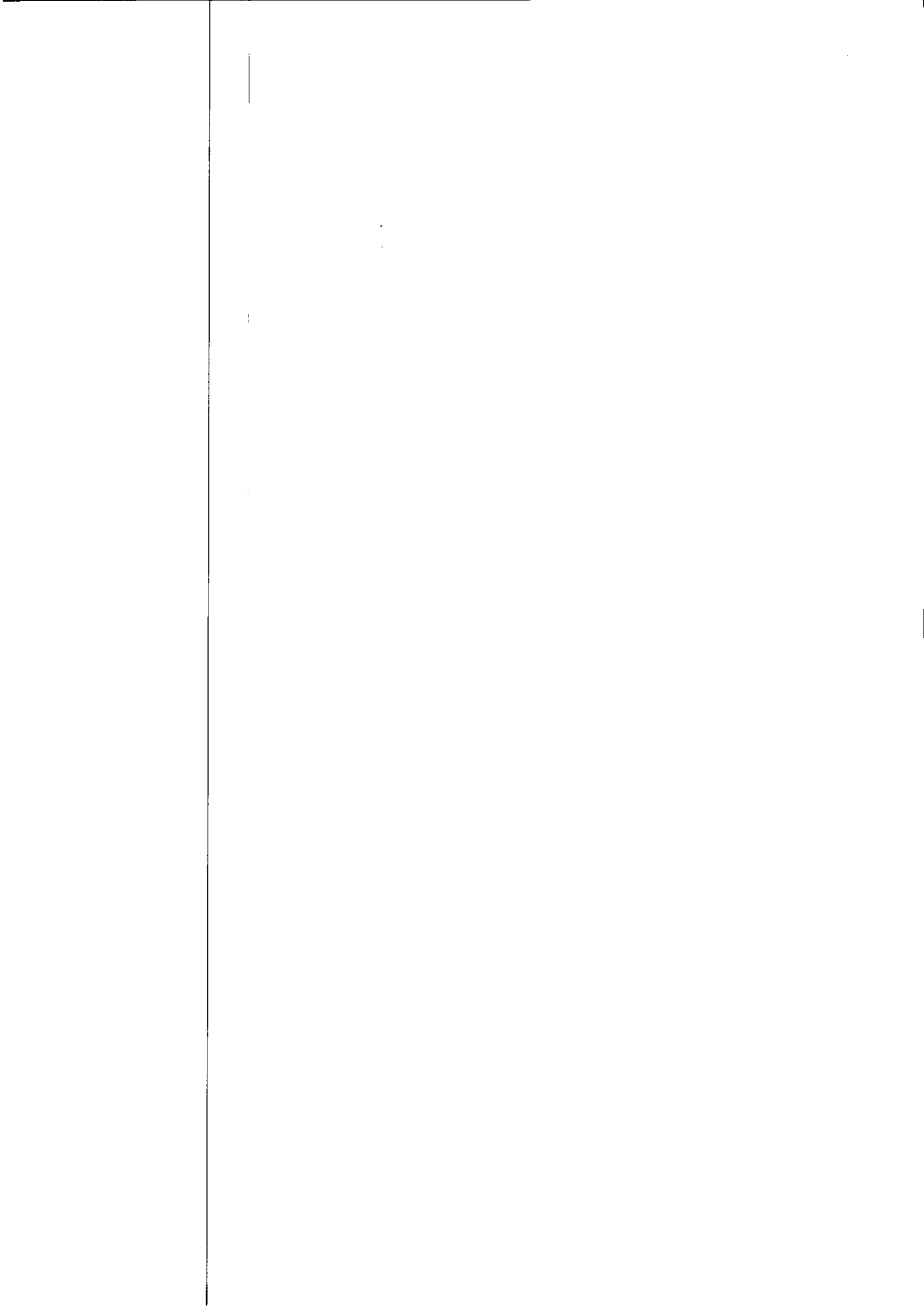
2. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở thực phẩm do đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ Y tế và Thanh tra Sở Y tế, Chi cục ATVSTP thực hiện và báo cáo):

2.1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra (Tổng số đoàn)

2.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, xử lý vi phạm

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được k/tra
1	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh TPCN trên địa bàn		
2	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
3	Số cơ sở có vi phạm		
4	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
4.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
4.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động		
*	Số cơ sở bị tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở có sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở có sản phẩm bị tiêu hủy		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở có nhãn phải khắc phục		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở có tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
4.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
4.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		



Bảng 2: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Kiểm nghiệm định kỳ			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

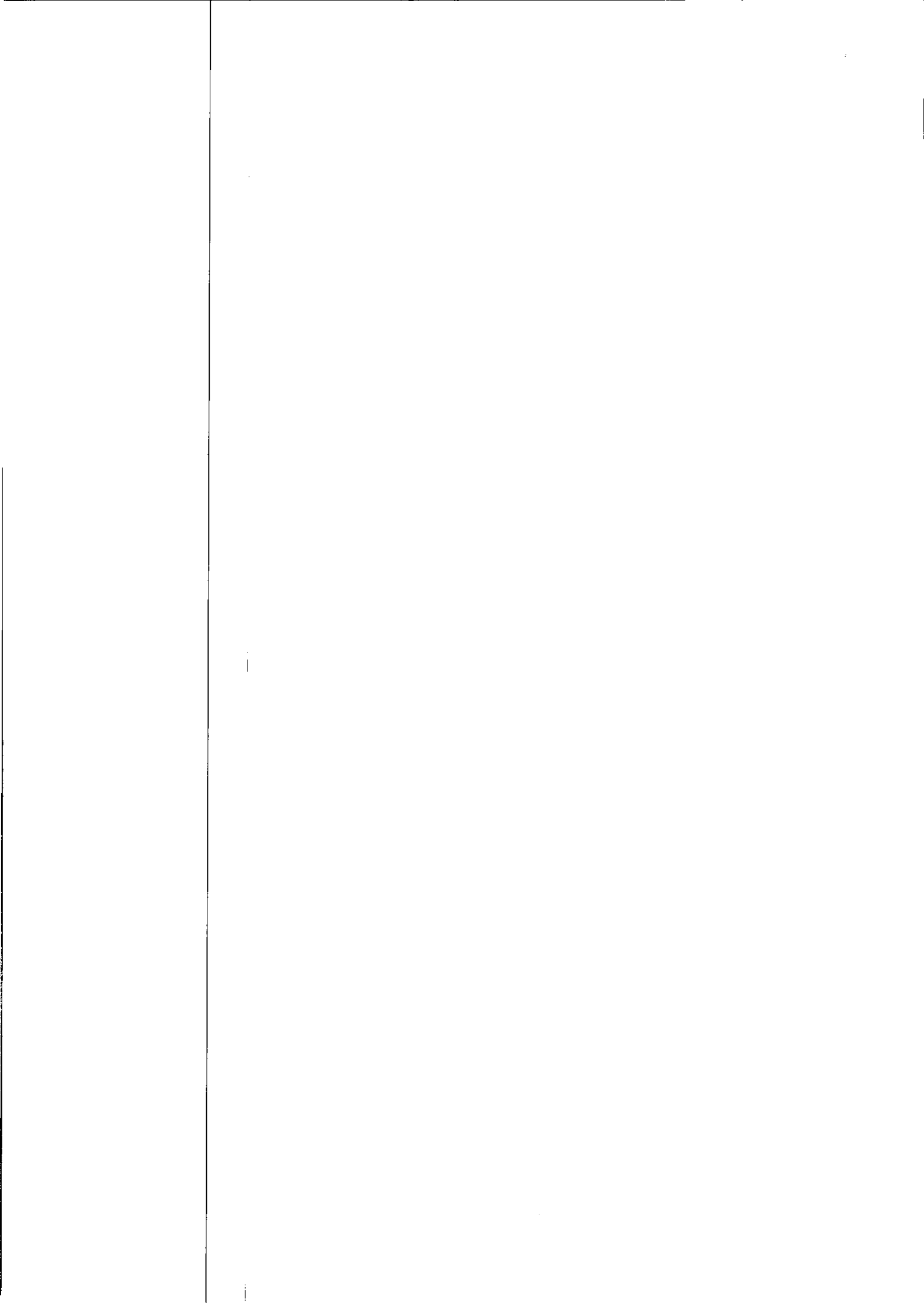
Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

3. Nhận xét, đánh giá chung

Nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 3.

4. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể).



Kèm theo đề cương báo cáo tại phụ lục 2:

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng trong những tháng cuối năm 2014
(Kèm theo Báo cáo số/BC-..... ngày.../...../2014 của.....)

T	Tên Công ty, địa chỉ, điện thoại, Fax	Các nội dung vi phạm và các hình thức xử lý																
		GCN đủ ĐK	KSK	Xác nhận kiến thức	Công bố SP	Chỉ nhân, tờ HDSD	Quảng cáo	KTNN về TPNK	Điều kiện SX, KD	Nguồn gốc NL	Kiểm nghiệm định kỳ	Số mẫu KN	Số mẫu không đạt	Cảnh cáo (cơ số)	Phạt tiền (cơ số)	Tiền phạt (Triệu)	Xử lý hàng hóa	Xử lý khác
1	V.Lưu: CT TNHH được phẩm Ngân Vang, Nhà N1 số 9 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Liệt, Thanh Xuân, HN, ĐT:	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
2																		
	Cộng																	

Ghi chú: Bảng trên đã được tổng hợp 100% số cơ sở được thanh tra, kiểm tra có vi phạm, xử phạt theo quy định

- (1) Vi phạm quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (không có giấy; có giấy nhưng đã hết hạn.....)
- (2) Vi phạm quy định về khám sức khỏe (không khám sức khỏe định kỳ; khám nhưng không đầy đủ; đã quá thời hạn quy định....): Ghi rõ số người vi phạm/tổng số
- (3) Vi phạm quy định về xác nhận kiến thức ATTP (không có xác nhận kiến thức ATTP theo quy định): Ghi rõ số người vi phạm
- (4) Vi phạm quy định về công bố SP (không có giấy tiếp nhận công bố hợp quy/xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP....): Ghi rõ số sản phẩm vi phạm/tổng số
- (5) Vi phạm quy định về ghi nhãn (không có nhãn chính/nhãn phụ bằng tiếng Việt; ghi nhãn không phù hợp với công bố, ghi nhãn như thuốc chữa bệnh....): Ghi rõ số sản phẩm vi phạm/tổng số sản phẩm được kiểm tra; Vi phạm quy định về ghi tờ hướng dẫn sử dụng (tờ hướng dẫn không phù hợp với hồ sơ công bố/ ghi tờ hướng dẫn sử dụng như thuốc....): Ghi rõ số sản phẩm vi phạm/tổng số sản phẩm được kiểm tra.
- (6) Vi phạm quy định về quảng cáo (quảng cáo không đăng ký; không đúng với nội dung đăng ký; như thuốc chữa bệnh....): Ghi rõ số tài liệu vi phạm/tổng số tài liệu được kiểm tra.
- (7) Vi phạm quy định về kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu (trần kiểm tra; lưu hành sản phẩm đã được kiểm tra nhưng chưa có giấy xác nhận lô hàng thực phẩm nhập khẩu đạt yêu cầu; lưu hành sản phẩm thực phẩm nhập khẩu đã kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu nhưng không đạt yêu cầu....).
- (8) Vi phạm quy định về điều kiện ATTP trong SX, KD (Điều kiện cơ sở; điều kiện trang thiết bị dụng cụ; điều kiện con người....).
- (9) Vi phạm quy định về nguồn gốc nguyên liệu (nguyên liệu không có nguồn gốc; nguyên liệu chưa được công bố; nguyên liệu quá hạn....)
- (10) Vi phạm quy định về kiểm nghiệm định kỳ (không kiểm nghiệm định kỳ; có kiểm nghiệm định kỳ nhưng không bảo đảm thời gian theo quy định....)
- (11) Tổng hợp số mẫu đã lấy trong quá trình thanh tra, kiểm tra.
- (12) Tổng hợp số mẫu không đạt trong tổng số mẫu đã lấy kiểm nghiệm.
- (13) Số cơ sở bị cảnh cáo
- (14) Số cơ sở bị phạt tiền
- (15) Tiền phạt (triệu đồng) nếu có vi phạm, bị xử phạt.
- (16) Xử lý hàng hóa (vi phạm về nhãn/chất lượng...), đề nghị ghi rõ trong phần diễn giải bản báo cáo ghi rõ số lượng hàng hóa bị xử lý (khác phục về nhãn; tái xuất; tái chế; chuyển mục đích sử dụng; tiêu hủy sản phẩm).
- (17) Xử lý khác (ghi cụ thể).

1

Đề cương báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phụ gia thực phẩm (PGTP)**BÁO CÁO**

Kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nhập khẩu, quảng cáo phụ gia thực phẩm trên địa bàn

1. Khái quát công tác quản lý nhà nước về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo phụ gia thực phẩm của địa phương (nêu cụ thể)

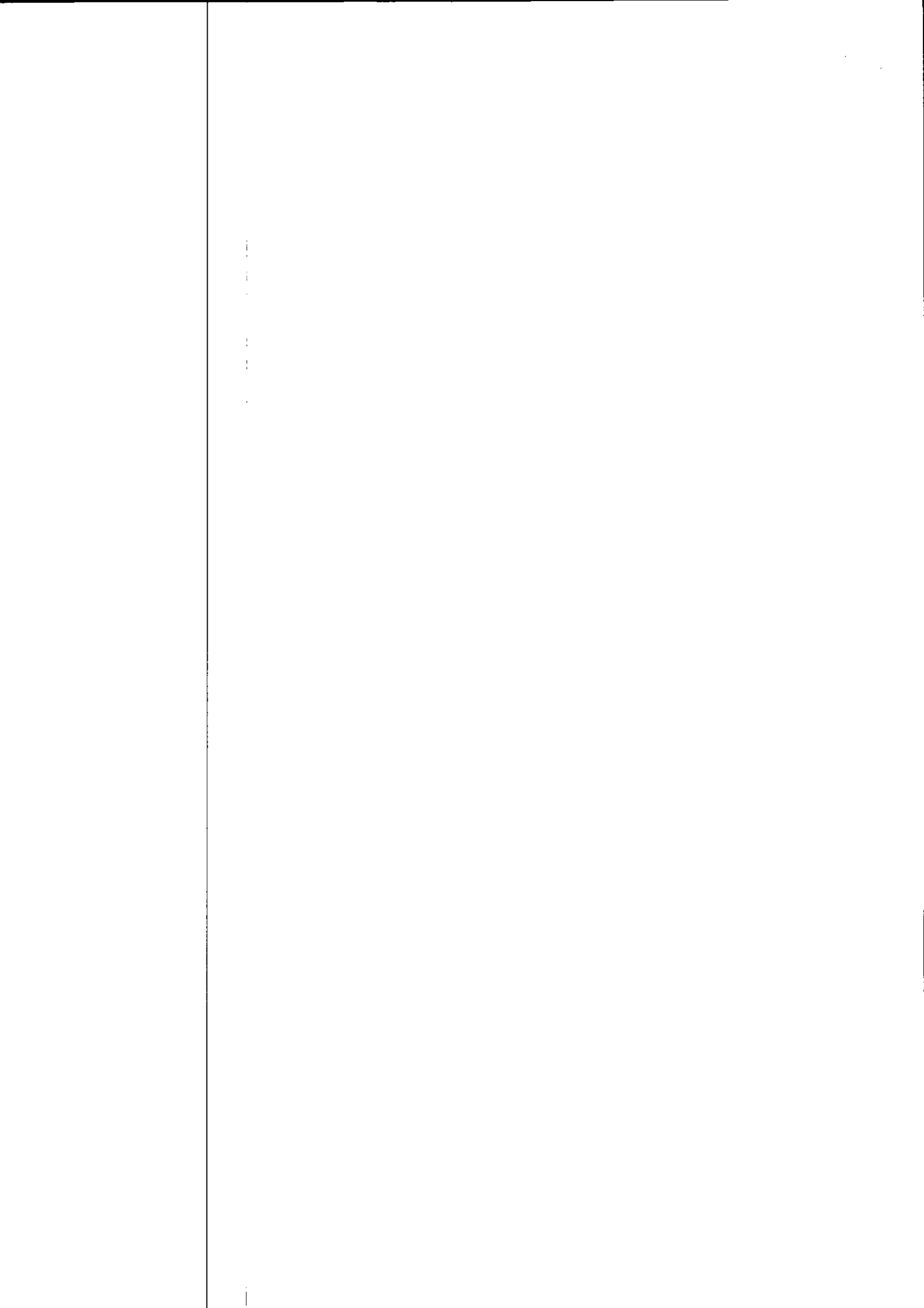
2. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở thực phẩm do đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ Y tế, Chi cục ATVSTP Bắc Giang thực hiện và báo cáo):

2.1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra (Tổng số đoàn)

2.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, xử lý vi phạm

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được k/tra
1	Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh PGTP trên địa bàn		
2	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
3	Số cơ sở có vi phạm		
4	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
4.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
4.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động		
*	Số cơ sở bị tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở có sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở có sản phẩm bị tiêu hủy		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở có nhãn phải khắc phục		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở có tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
4.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
4.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		



Bảng 2: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Kiểm nghiệm định kỳ			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

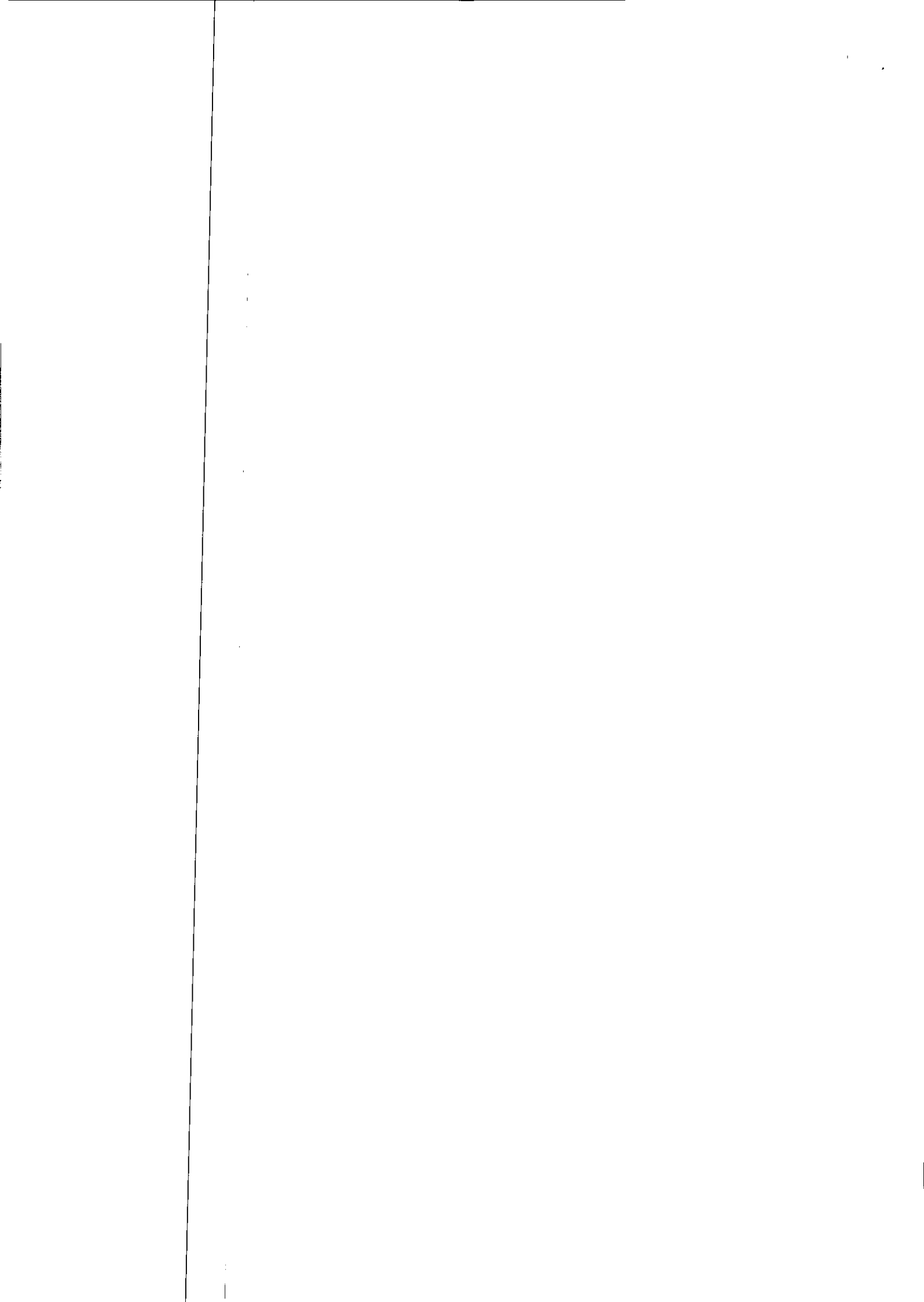
Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

3. Nhận xét, đánh giá chung

Nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 3.

4. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể).



Kèm theo đề cương báo cáo tại phụ lục 3:

BẢNG TỔNG HỢP

Về an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm trong những tháng cuối năm 2014

Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm tại cơ sở sử dụng phụ gia thực phẩm (Kèm theo Báo cáo số/BC-..... ngày.../2014 của.....)

Các nội dung vi phạm và các hình thức xử lý

T	T	Tên Công ty, địa chỉ, điện thoại, Fax	Sử dụng PGTP ngoài danh mục	Sử dụng PGTP quá giới hạn cho phép	Sử dụng PGTP không đúng đối tượng	Sử dụng PGTP không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Sử dụng PGTP quá hạn sử dụng	Sử dụng PGTP chưa được công bố sản phẩm	Sử dụng PGTP vi phạm về ghi nhãn sản phẩm thực phẩm	Số mẫu đã lấy tại cơ sở sử dụng PGTP	Số mẫu không đạt	Cảnh cáo (cơ số)	Phạt tiền (cơ số)	Tiền phạt (trệu)	Xử lý hàng hóa không đạt
1		V.Lưu: CT TNHH được phẩm Ngân Vang, Nhà NI số 9 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Liệt, Thanh Xuân, HN. ĐT:													
2															
3															
4															
...															
Cộng															

Ghi chú: Bảng trên đã được tổng hợp 100% số cơ sở được thanh tra, kiểm tra có vi phạm, xử phạt theo quy định

